TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày: 17/3/2020.
V/v: *" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN – TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Trưng – Giám đốc HTX cơ giới đường bộ huyện Tuy An.

2. Ông Đỗ Văn Điểu – Cán bộ hưu trí thị trấn Chí Thạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2019/TLST - DS ngày 16 tháng 12 năm 2019, về việc: " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2.Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2019 và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T tại phiên tòa:

Năm 2014 tôi có cho cá nhân chị Nguyễn Thị Thu H mượn số tiền 30.000.000 đồng, lúc mượn chị H có hứa khoảng 2- 3 tháng sẽ trả nợ cho tôi,

nhưng không lập giấy tờ gì. Ngày 25/3/2018 chị H có viết lại giấy mượn tiền của tôi 30.000.000 đồng. Tuy nhiên đến nay chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay tôi yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho tôi toàn bộ số tiền gốc 30.000.000 đồng nêu trên, tôi không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt, tại biên bản hòa giải ngày 19/02/2020 chị H trình bày như sau:

Tôi thừa nhận năm 2014 cá nhân tôi mượn của chị T 30.000.000 đồng, nhưng không lập giấy tờ gì, sau đó đến ngày 25/3/2018 tôi viết lại giấy mượn tiền của chị T toàn bộ số tiền 30.000.000 đồng nêu trên là đúng thực tế. Tuy nhiên hiện nay do điều kiện khó khăn, không có khả năng trả nợ một lần cho chị T. Nay tôi cam kết hẹn cứ mỗi tháng trả cho chị T 300.000 đồng, cho đến khi trả hết số tiền gốc nêu trên.

Tòa án nhân dân huyện T đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện chị Nguyễn Thị Thu H cư trú tại Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên " Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản ". Đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Năm 2014 chị T có cho cá nhân chị H mượn số tiền 30.000.000 đồng nhưng không lập giấy tờ gì, chị H có hứa khoảng 2- 3 tháng sẽ trả nợ. Ngày 25/3/2018 chị H có viết lại giấy mượn tiền của chị T 30.000.000 đồng, tuy nhiên đến nay chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị T yêu cầu chị H phải trả toàn bộ số tiền gốc 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; tại biên bản hòa giải ngày 19/02/2020 bị đơn chị H khai rằng trước đây có mượn tiền của chị T, thừa nhận ngày 25/3/2018 có viết lại giấy mượn tiền của chị T 30.000.000 đồng nêu trên là đúng thực tế, do điều kiện khó khăn nên không có khả năng trả nợ một lần, đồng thời cam kết hẹn cứ mỗi tháng trả dần cho chị T 300.000 đồng, cho đến khi trả hết số nợ gốc nêu trên, tuy nhiên phía nguyên đơn không đồng ý.

[3]. Hội đồng xét xử nhận định: Năm 2014 chị T có cho chị H mượn số tiền 30.000.000 đồng nhưng không lập giấy tờ gì, sau đó đến ngày 25/3/2018 chị H có viết lại giấy mượn tiền của chị T 30.000.000 đồng nêu trên, tuy nhiên đến nay chị H chưa trả nợ, nên việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có

căn cứ. Xét thấy quá trình thực hiện hợp đồng vay, đến nay bị đơn chị H không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn chị T toàn bộ số tiền gốc 30.000.000 đồng, tại phiên tòa nguyên đơn chị T không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 463, 465 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền gốc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu **1.500.000 đồng** án phí DSST.

Hoàn lại cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị T 750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp trước tại biên lai thu tiền số: 011779 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Bình